TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **123/2020**/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn***: bà Đặng Thị Gi,** sinh năm 1970**.** Địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Giúp ủy quyền cho ông **Lê Văn S,** sinh năm 1965. Địa chỉ: phường A, tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1.2. *Bị đơn***: Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965

1.3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: **Lê Văn T1**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà T, ông T1 ủy quyền cho ông **Lê Văn N**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị Gi số tiền là 323.425.000đ (ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của

người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà T và ông T1 liên đới nộp là 8.085.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

+ Hoàn tạm ứng án phí cho bà Gi số tiền 8.085.000đ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo 02 biên lai thu số 0001231, 0001232 cùng ngày 02/7/2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên)

Trương Thị Tiến